

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 02 năm 2024

Năm thứ mười bảy

Mục lục

- Bàn về nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương hiện nay 3
Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến
- Dự báo phát thải khí nhà kính ở Việt Nam đến năm 2030 và hàm ý chính sách..... 10
Hồ Trọng Phúc, Trương Tấn Quân, Phạm Xuân Hùng, Hoàng Thị Liễu
- Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định trồng rau VietGAP tại vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung..... 29
Tống Thị Hải Hạnh, Hoàng Hồng Hiệp
- Chất lượng điều hành kinh tế với phát triển hệ thống doanh nghiệp vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung 39
Châu Ngọc Hoè
- Phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp tạo nguồn hàng cho phát triển dịch vụ logistics tại tỉnh Quảng Nam 48
Phan Thị Sông Thương, Hồ Thị Kim Thùy, Nguyễn Hữu Thanh, Nguyễn Tất Trường
- Tác động của trải nghiệm khách hàng trực tuyến đến ý định mua lặp lại của khách hàng tại thành phố Huế 59
Lê Ngọc Anh Vũ
- Tình trạng việc làm của lao động nữ nông thôn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế 73
Dương Thị Dung Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Khám phá mối quan hệ giữa văn hóa tổ chức và sự gắn kết nhân viên: Nghiên cứu định tính về ngành ngân hàng..... 81
Tô Phước Hải, Trương Minh Ký
- Tình hình xây dựng, trùng tu đình làng xứ Quảng qua các thời kì lịch sử..... 93
Lê Xuân Thông
- Chúa Tiên Nguyễn Hoàng với vùng đất Duy Xuyên..... 105
Ngô Văn Minh
- Tiến trình phát triển, phục dựng và phát huy nghệ thuật Bài Chòi tỉnh Khánh Hòa trong xã hội đương đại 112
Nguyễn Thị Thanh Xuyên, Ngô Đức Chí, Hoàng Thị Thu Hương
- Một số khó khăn, thách thức đặt ra trong phát huy ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay 127
Nguyễn Văn Thắng
- Biến đổi cấu trúc gia đình người Chăm Balamôn trong quá trình hội nhập..... 135
Võ Văn Dũng
- Vẻ đẹp thị giác trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương..... 142
Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Văn Hoá

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 02 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 6/2024.

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 02, 2024

The 17th Year

Contents

1. Discussing the current legal dissemination and education on environmental protection in localities.....**3**
Tran Minh Duc, Nguyen Hoang Yen
 2. Forecasting greenhouse gas emissions in Vietnam by 2030 and policy implications..... **10**
Ho Trong Phuc, Truong Tan Quan, Pham Xuan Hung, Hoang Thi Lieu
 3. Factors influencing farmers' decisions to adopt VietGAP in vegetable production in the Central key economic region.....**29**
Tong Thi Hai Hanh, Hoang Hong Hiep
 4. The impact of local economic governance quality on the development of the enterprise system in the Central key economic region.....**39**
Chau Ngoc Hoe
 5. Developing economic zones and industrial parks to generate sources of goods for logistics service growth in Quang Nam province**48**
Phan Thi Song Thuong, Ho Thi Kim Thuy, Nguyen Huu Thanh, Nguyen Tat Truong
 6. The impact of online customer experience on customers' repurchase intention in Hue city ...**59**
Le Ngoc Anh Vu
 7. Rural female workers' employment status in Phu Vang district, Thua Thien Hue province.....**73**
Duong Thi Dung Hanh, Nguyen Thi Thanh Thao
 8. The relationship between organizational culture and employee engagement: A qualitative study on the banking industry.....**81**
To Phuoc Hai, Truong Minh Ky
 9. The construction and restoration of communal houses in the Quang region during historical periods.....**93**
Le Xuan Thong
 10. The first Lord Nguyen Hoang and the land of Duy Xuyen..... **105**
Ngo Van Minh
 11. The process of developing, restoring, and promoting the art of Bai Choi in Khanh Hoa province in the contemporary society **112**
Nguyen Thi Thanh Xuyen, Ngo Duc Chi, Hoang Thi Thu Huong
 12. Difficulties and challenges in promoting the will of self-reliance and resilience among ethnic minorities in the current context..... **127**
Nguyen Van Thang
 13. Changes in family structure of Cham Brahman in the integration process **135**
Vo Van Dung
 14. Visual beauty in Ho Xuan Huong's Nom poetry..... **142**
Nguyen Thi Hong Hanh, Pham Van Hoa
-

Bàn về nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương hiện nay

Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

Email liên hệ: hoangyen0602@gmail.com

Tóm tắt: Để đưa pháp luật về bảo vệ môi trường đi vào thực tiễn cuộc sống theo đúng tinh thần khi ban hành văn bản pháp luật thì trước hết phải làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Đây là vấn đề luôn có tính cấp thiết, nhưng khó vì công tác này có nhiều chủ thể tham gia với các phương thức thực hiện khác nhau cho nhiều đối tượng cần được phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Bài viết này tập trung làm rõ mục đích và các yếu tố cấu thành nội dung của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương hiện nay. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện nội dung công tác để góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở các địa phương hiện nay.

Từ khoá: phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, địa phương.

Discussing the current legal dissemination and education on environmental protection in localities

Abstract: To bring environmental protection laws into everyday life, it is crucial to effectively disseminate and educate about environmental protection laws. This work is considered an urgent issue, but challenging since it involves numerous participants with different implementation methods for intended audiences who need to be disseminated and educated about laws on environmental protection. This article focuses on clarifying the purpose and elements constituting the content of the current dissemination and education on environmental protection laws in localities. Accordingly, recommendations are made to enhance the work, contributing to improving the effectiveness of dissemination and education environmental protection laws in localities today.

Keywords: dissemination, legal education, environmental protection, locality.

Ngày nhận bài: 19/4/2024 **Ngày phản biện:** 23/4/2024 **Ngày duyệt đăng:** 10/6/2024

1. Đặt vấn đề

Việc đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống là vấn đề, nhiệm vụ rất quan trọng, đặc biệt là những quy định mới của pháp luật. Pháp luật quy định rõ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước đóng vai trò nòng cốt. Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người và nhiệm vụ bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cần đảm bảo thực hiện thường xuyên, liên tục. Do đó, để góp phần làm rõ hơn vấn đề phổ biến, giáo dục pháp luật môi trường, bài viết tập trung nghiên cứu, thảo luận các quy định của pháp luật có liên quan. Từ đó, bài viết gợi mở các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở các địa phương hiện nay.

2. Mục đích của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật và trách nhiệm tìm hiểu, học tập của công dân về pháp luật là vấn đề rất quan trọng. Công dân có quyền được thông tin về pháp luật và có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật. Theo điều 3, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định về chính sách của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật là:

“1. Phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt.

2. Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được lồng ghép trong chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo; là một nội dung trong chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học” (khoản 1, khoản 2, điều 2, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022).

Trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có nêu về giáo dục và truyền thông về bảo vệ môi trường, “Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên và rộng rãi”; “Nội dung, chương trình giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường” (khoản 1, điều 154; khoản 1, điều 153, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Qua đó, có thể thấy phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và về bảo vệ môi trường nói riêng, xét về bản chất là đưa các thông tin, nội dung pháp luật về bảo vệ môi trường đến người dân để nâng cao nhận thức, hướng dẫn người dân thực hiện đúng, kịp thời và đầy đủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Do đó, mục đích của công tác phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường là làm cho người dân hiểu biết được quyền và nghĩa vụ của mình; tự giác tuân thủ và tích cực, chủ động tham gia bảo vệ môi trường; phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và về lĩnh vực bảo vệ môi trường nói riêng nhằm đạt được một hoặc cả hai mục đích sau:

Thứ nhất, thông tin pháp luật về bảo vệ môi trường đến với người dân; về các quan hệ xã hội nhất định về bảo vệ môi trường đang được pháp luật điều chỉnh; người dân sẽ có quyền và nghĩa vụ gì, và cách thức thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với quan hệ pháp luật đó. Hoạt động phổ biến, giáo dục mang tính thông tin pháp luật về bảo vệ môi trường đến người dân giúp nâng cao ý thức pháp luật cho người dân về bảo vệ môi trường để họ tự giác tuân thủ pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền và lợi ích của họ trong lĩnh vực môi trường, cũng như tích cực tham gia vào công tác phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường. Như vậy, thông tin pháp luật về bảo vệ môi trường giúp người dân nâng cao nhận thức, hiểu biết về lĩnh vực bảo vệ môi trường và hướng dẫn cho người dân cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, 2021).

Với mục đích này, theo điều 11, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 có thể vận dụng để áp dụng 8 hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường⁽¹⁾.

Thứ hai, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua việc giải quyết trực tiếp các vấn đề pháp lý về bảo vệ môi trường cho người dân gặp phải trong thực tiễn cuộc sống theo trình tự, thủ tục pháp lý nhất định, qua đó người dân sẽ nắm được các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Với mục đích này, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường có thể áp dụng các hình thức như sau “Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở” (khoản 5, điều 11, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Có thể thấy, ở mục đích thứ nhất, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường có thể cung cấp khái quát các thông tin pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, còn theo mục đích thứ hai, sẽ cung cấp các thông tin cụ thể, chuyên sâu gắn với từng trường hợp trong các vấn đề thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

Khi bàn về nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường không thể không nói đến chính sách và nội dung quản lý Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và về bảo vệ môi trường nói riêng.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 có quy định về nội dung quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm: “a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật; b) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; c) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; d) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong phổ biến, giáo dục pháp luật; g) Hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật” (điều 6, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012).

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định về Chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường là: “1) Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường; 2) Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường” (điều 5, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Từ các nội dung quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, và các quy định về chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường, có thể nêu nội dung công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường như sau:

Thứ nhất, xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

Căn cứ mục đích phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, các chủ thể với chức năng, nhiệm vụ của mình sẽ xây dựng các văn bản, chương trình, kế hoạch cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Khi xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường phải tính tới hiệu quả của quá trình thực hiện công tác này. Các văn bản, chương trình, kế hoạch công tác phải xây dựng trên cơ sở nhận thức và nhu cầu hiểu biết pháp luật về bảo vệ môi trường của người dân và mong muốn, đòi hỏi của Nhà nước đối với người dân về vấn đề này. Việc xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch công tác phải căn cứ vào nguồn lực của địa phương dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường để lựa chọn các nội dung và hình thức có tính hiệu quả cao nhất. Sau khi được quyết định thông qua văn bản, chương trình, kế hoạch thì công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường có cơ sở pháp lý, buộc mọi người chấp hành thực hiện. Việc điều chỉnh văn bản, chương trình, kế hoạch cũng do cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch quyết định.

Thứ hai, phân công, phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

Bước tiếp theo sau khi xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường là phân công, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác theo kế hoạch, chương trình được phê duyệt. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường được thực thi trên phạm vi rộng lớn, tối thiểu cũng là một địa phương, đòi hỏi phải được triển khai đồng bộ, liên tục. Vì thế, số lượng cá nhân và tổ chức tham gia thực thi công tác này thường rất nhiều nên phải có sự phân công, phối hợp đồng bộ. Số lượng tham gia bao gồm các đối tượng chịu sự tác động của pháp luật về bảo vệ môi trường trên một địa bàn, khu vực, lĩnh vực cụ thể, nhân dân thực hiện và bộ máy tổ chức thực thi công tác của Nhà nước, hệ thống chính trị. Không những vậy, các hoạt động thực hiện mục tiêu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường diễn ra với các nội dung và hình thức phong phú, phức tạp theo không gian, thời gian, địa điểm đan xen lẫn nhau. Do đó, muốn công tác có chất lượng, hiệu quả cao thì cần phải tiến hành phân công, phối hợp giữa các chủ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong thực tế, cần phải phân công cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp thực hiện cụ thể trong lĩnh vực công tác này. Hoạt động của công tác có thể tác động trực tiếp đến lợi ích một số tổ chức, doanh nghiệp, công đồng dân cư nhất định; quá trình thực thi chương trình, kế hoạch

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường liên quan đến nhiều yếu tố, phụ thuộc các bộ phận khác nhau, nên cần phải phối hợp chung lại để đạt yêu cầu, chất lượng, hiệu quả công tác. Hoạt động phân công, phối hợp diễn ra theo tiến trình thực hiện công tác một cách chủ động, sáng tạo để luôn duy trì mục tiêu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường được ổn định, góp phần đưa chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường vào thực tiễn cuộc sống. Mặt khác, các hoạt động thực thi mục tiêu công tác này có nội dung và hình thức đa dạng, phức tạp, đan xen, thúc đẩy lẫn nhau. Do đó, cần có sự phân công, phối hợp rõ ràng, chủ động, khoa học giữa các cấp, ngành, các chủ thể có liên quan thì kết quả công tác sẽ có chất lượng, hiệu quả cao và duy trì được sự ổn định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thứ ba, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường với mục đích là nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức và sự tuân thủ pháp luật của người dân. Mức độ và mục đích thông tin pháp luật về bảo vệ môi trường cần phổ biến, giáo dục rất đa dạng, phong phú, được triển khai trên nhiều địa bàn, lĩnh vực khác nhau, cho nhiều đối tượng khác nhau. Hoạt động này do nhiều chủ thể thực hiện như: cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội thuộc hệ thống chính trị; các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong xã hội.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có nêu “Nhà nước ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo vệ môi trường; đầu tư đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, người làm công tác kỹ thuật về bảo vệ môi trường; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục về bảo vệ môi trường và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường” (khoản 2, điều 153, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường thì cần phải xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cho các chủ thể tham gia. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch cần phải lựa chọn và xác định rõ các chủ thể tham gia để tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường gắn với năng lực, thẩm quyền của các chủ thể làm công tác này và mục đích cụ thể của từng nhiệm vụ cụ thể. Có thể thấy, chỉ những chủ thể có kiến thức nghiệp vụ tốt thực hiện thì hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường mới được nâng cao bền vững.

Thứ tư, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường không thể không có cơ chế theo dõi, kiểm tra, đôn đốc để đảm bảo mục đích công tác được thực hiện đúng và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực. Từ lý thuyết và thực tiễn đều cho thấy, ở đâu thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc (định kỳ và đột xuất) thì ở đó, hầu hết các công việc đều được thực hiện tốt, ít có tiêu cực, yếu kém. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và sáng tạo thì mới mang lại hiệu quả cao. Do đó, cần phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác này.

Các cơ quan nhà nước thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nếu tiến hành thường xuyên sẽ giúp nhà quản lý nắm vững được tình hình thực thi công tác, từ đó có những đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác này giúp cho các đối tượng thực hiện công tác nhận ra những ưu điểm, hạn chế của mình để điều chỉnh bổ sung, hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả của công tác.

Để làm tốt việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường thì ngay từ khâu xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường phải có các tiêu chí đánh giá kết quả của công tác này. Từ các tiêu chí đánh giá đó mới có thể thực hiện quá trình theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Các tiêu chí này có thể là chi phí và kết quả thu được cho từng nội dung công tác; số lượng, thành phần tham gia công tác này và mức độ gia tăng nhận thức, hài lòng của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật về

bảo vệ môi trường; khả năng triển khai công tác này trong tương lai, tiêu chí đánh giá mức độ thành công của công tác này.

Thứ năm, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, có thể đánh giá từng phần hay toàn bộ quá trình công tác. Toàn bộ kết quả của quá trình theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác này sẽ được báo cáo trong quá trình tổng kết, rút kinh nghiệm. Hình thức tổng kết, rút kinh nghiệm đa dạng, có thể tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, để đảm bảo sự linh hoạt và hiệu quả của quá trình tổng kết, rút kinh nghiệm. Điều quan trọng nhất là hồ sơ của quá trình tổng kết, rút kinh nghiệm đối với từng nội dung hoặc cả quá trình công tác cần phải được lưu trữ một cách khoa học để phục vụ cho các hoạt động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường tiếp theo hoặc nhân rộng mô hình hiệu quả công tác cho các cơ quan, tổ chức khác.

Đối tượng được xem xét đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác này là các cá nhân, tổ chức có liên quan đến quá trình xây dựng và thực thi. Cơ sở để đánh giá, tổng kết công tác này là các văn bản, chương trình, kế hoạch công tác đã được xây dựng. Đồng thời sử dụng các văn bản quy phạm khác để xem xét tình hình thực thi nhiệm vụ, sự phối hợp chỉ đạo, điều hành, thực thi.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện chương trình, kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Cần làm rõ mục đích của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường để xây dựng nội dung, phương thức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cho các đối tượng, địa bàn cụ thể. Các văn bản, chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường phải làm rõ các nội dung chính sau: (i) Mục đích, yêu cầu của công tác phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; (ii) Đối tượng, mục tiêu của hoạt động công tác này; (iii) Vấn đề, nội dung và mức độ thông tin pháp luật cần được phổ biến, giáo dục; (iv) Chủ thể tiến hành; (v) Phương thức thực hiện; (vi) Các nguồn lực bảo đảm (tài chính, cơ sở vật chất); (vii) Cơ chế theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Từ việc quy định rõ các vấn đề trên thì việc tổ chức thực thi công tác sẽ tốt hơn.

Cần đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường gắn với việc phổ biến, giáo dục pháp luật mới về bảo vệ môi trường theo tinh thần Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tới các đối tượng chịu sự tác động của Luật này như quy định về chất thải rắn; quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn;... theo các nội dung, hình thức phù hợp; tiếp tục nghiên cứu, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt trong công tác này.

Thứ hai, cần đổi mới tư duy về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường chủ yếu được thực hiện theo cách thức mệnh lệnh hành chính, mang tính áp đặt từ các chủ thể thuộc khu vực công đối với tổ chức, cá nhân trong xã hội. Để nâng cao hiệu quả công tác này thì cần phải đổi mới tư duy khi thực hiện. Mục đích quản lý hành chính nhà nước cần phải chú ý nhu cầu và khả năng hiểu biết pháp luật về bảo vệ môi trường của người dân, gắn với tình huống cụ thể để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Cần định vị rõ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường không chỉ là bộ phận của thông tin, tuyên truyền pháp luật, giáo dục chính trị, tư tưởng, dân vận của cả hệ thống chính trị để tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận xã hội mà còn là bước đầu tiên đưa pháp luật về bảo vệ môi trường vào thực tiễn cuộc sống (Đỗ Xuân Lân, 2020).

Thứ ba, hoàn thiện nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cho phù hợp với các nhóm đối tượng và địa bàn cụ thể.

Thực tế tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đa dạng, chủ yếu giới thiệu về sự cần thiết, quan điểm, mục tiêu chính sách, nội dung mới được sửa đổi mà chưa gắn với quyền và nghĩa vụ của người dân, các hành vi bị nghiêm cấm và các chế tài xử lý vi phạm; thiếu phân loại nội dung và phương pháp dựa trên đặc điểm của từng đối tượng, địa bàn cụ thể nên hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường chưa cao và chưa đồng đều (Đỗ Xuân Lân, 2020). Do đó, cần xây dựng nội dung, chương trình phổ biến, giáo dục kỹ năng phòng, tránh rủi ro về môi trường; đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Xây dựng và lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường dưới nhiều hình thức nhằm đa dạng hoá phương thức thực hiện công tác này.

Bên cạnh đó, cần xây dựng khung tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường có tính khoa học, thực tiễn, khách quan, chặt chẽ, góp phần đưa công tác này ngày càng thiết thực.

Thứ tư, xác định rõ cơ cấu, số lượng, chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao trình độ, trách nhiệm của những người làm công tác này.

Một trong những yếu tố rất quan trọng để hoàn thành mục tiêu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đó là xác định rõ cơ cấu, số lượng các chủ thể vì nếu cơ cấu không hợp lý và các chủ thể không có đủ năng lực để thực thi công tác thì kết quả công tác sẽ không cao, không đáp ứng được mục tiêu đề ra.

Ở địa phương, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai bởi ba nhóm chủ thể chính: i) Cơ quan quản lý hành chính nhà nước có chức năng, nhiệm vụ quản lý trong lĩnh vực; ii) Các tổ chức chính trị - xã hội gồm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; iii) Các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Có thể thấy, cần phải xác định rõ vị trí, vai trò của từng chủ thể trong việc thực hiện công tác này. Một hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường có thể được thực hiện bởi một hoặc nhiều chủ thể khác nhau. Do đó, khi xác định chủ thể, người xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cần phân công cụ thể chủ thể nào chịu trách nhiệm chính, chủ thể nào thực hiện, chủ thể nào có trách nhiệm phối hợp thực hiện dựa trên quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ và năng lực của từng chủ thể (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, 2021).

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hiện nay, việc cung cấp các thông tin pháp luật nói chung và các hoạt động công bố thông tin về chủ trương, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nói riêng ngày càng được chú trọng trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan có thẩm quyền. Các hình thức cung cấp thông tin pháp luật ngày càng phong phú, đa dạng giúp cho việc tiếp cận các thông tin pháp luật về bảo vệ môi trường được dễ dàng và phù hợp cho các đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, còn thiếu sự đồng bộ, gắn kết, liên thông giữa các trang dẫn đến trùng lặp, chồng chéo và khó khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Do đó, cần số hoá đầy đủ và có hệ thống các văn bản, tài liệu liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường dùng chung cho các địa phương trên cả nước, nhất là tài liệu tập huấn chuyên sâu dành cho những người trực tiếp làm công tác này như cán bộ quản lý, các báo cáo viên và tuyên truyền viên. Bên cạnh đó, cần tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật, thi đố vui, giải đáp tình huống; tìm kiếm các giải pháp đổi mới công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Xây dựng các bài giảng điện tử, phòng học trực tuyến về pháp luật về bảo vệ môi trường để cá nhân, tổ chức có nhu cầu có thể dễ dàng truy cập để tìm hiểu và học tập (Đỗ Xuân Lân, 2020).

Thứ sáu, tăng cường các nguồn lực đầu tư cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Có thể nói, để thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường thì cần phải có nguồn kinh phí để thực hiện. Căn cứ vào mục đích, yêu cầu và phương thức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác. Cần xác định rõ kinh phí để thực hiện là bao nhiêu và nguồn kinh phí như thế nào, từ ngân sách nhà nước hay là kết hợp giữa ngân sách nhà nước và từ nguồn xã hội hoá hoặc là huy động xã hội hoá toàn bộ. Việc lập dự toán chi tiết và có tính khả thi về nguồn kinh phí là vấn đề rất quan trọng, quyết định đến phương thức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cần tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho công tác này, vì cơ sở vật chất là yếu tố quyết định đến cách thức thực hiện kế hoạch công tác này, như để tổ chức hội nghị trực tuyến thì cần phải có internet và hệ thống kết nối mạng ổn định, hội trường, hệ thống âm thanh (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, 2021).

5. Kết luận

Qua phân tích các mục đích của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, có thể thấy cần phải xác định rõ mục tiêu của từng hoạt động của công tác này để từ đó xây dựng nội dung của công tác cho phù hợp. Bài viết đã chỉ ra 5 yếu tố cấu thành nội dung của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương hiện nay, từ việc xây dựng chương trình, kế hoạch đến việc tổ chức thực hiện công tác này như thế nào. Trên cơ sở các yếu tố cấu thành nội dung của công tác, bài viết cũng chỉ ra được 6 nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chú thích:

(1) Theo Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, quy định các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật là: Hạp báo, thông cáo báo chí; Phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động; đăng tải trên Công báo; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư; Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở; Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đem lại hiệu quả.

Ghi chú: Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp Bộ 2024-2025 “Nghiên cứu công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam” do Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ chủ trì và TS. Trần Minh Đức làm chủ nhiệm.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Xuân Lân (2020). *Một số giải pháp đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam*. Truy xuất từ <https://danchuphapluat.vn/mot-so-giai-phap-doi-moi-cong-tac-pho-bien-giao-duc-phap-luat-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-o-viet-nam>, ngày 25/01/2024.

Hoàng Thị Kim Quế (2011). Bàn về hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật ở nước ta hiện nay. *Tạp chí khoa học pháp lý*, 4, 3-8.

Nguyễn Văn Phương (2021). Khuôn khổ pháp lý nhằm bảo đảm vai trò của cộng đồng trong giám sát thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. *Tạp chí Môi trường*, 8, 34-36.

Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật (2021). Khung mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật ở cấp cơ sở. Truy xuất từ <https://sotp.langson.gov.vn/sites/sotp.la-ngson.gov.vn/files/>, ngày 25/01/2024.